

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM TÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày 04-02-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Nữ và bà Trần Thị Ngọ;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Trâm;

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 266/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐ-HNGĐ ngày 12/01/2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị Ngọc H**, sinh năm 1997 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện H1, tỉnh B

**- Bị đơn:** Ông **Đỗ Tuấn K**, sinh năm: 1994 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn T1, xã T2, huyện H1, tỉnh B

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc H trình bày:* Bà và ông K đăng ký kết hôn vào ngày 11/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T2. Trong quá trình chung sống ông bà thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, ông K dùng tiền nhậu nhẹt, không lo lắng cho gia đình, ngoại tình với người phụ nữ khác. Nay bà không còn tình cảm với ông K nên yêu cầu được ly hôn với ông K

Về con chung: Có 01 con chung là Đỗ Lê Hoàng K1, sinh ngày 23/02/2017. Bà H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn là ông Đỗ Tuấn K vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên, tại biên bản do Tòa án lập ngày 12/11/2020 ông K trình bày những nội dung sau, nhưng ông K không đồng ý ký vào biên bản: Bà H không làm tròn trách nhiệm của người vợ, không chăm lo cho gia đình, bất kính với cha mẹ chồng, bản thân ông không hề có lỗi gì. Nay bà H nộp đơn yêu cầu ly hôn thì Tòa án cứ giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của bà H vì bản thân ông cũng không thể chấp nhận người vợ như bà H. Về con chung cứ giao cho bà H nuôi, bản thân ông không tranh giành và cũng không cấp dưỡng nuôi con. Ông cũng từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án.*

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 41 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hiếu, bà Lê Thị Ngọc H được ly hôn với ông Đỗ Tuấn K. Giao con chung cho bà H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lê Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Tuấn K, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Đỗ Tuấn K có nơi cư trú tại Thôn T1, xã T2, huyện H1, tỉnh B, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ông Đỗ Tuấn K đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, việc vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà H và ông K đăng ký kết hôn ngày 11/7/2016 tại UBND xã T2, huyện H1 trên cơ sở tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày bà và ông K có nhiều mâu thuẫn và đã không chung sống cùng với nhau từ tháng 06/2020 cho đến nay, tại phiên tòa bà H cũng khẳng định không còn tình cảm với ông K nữa và cương quyết yêu cầu ly hôn với ông K. Qua xác minh tại địa phương thể hiện ông K và bà H đã không sống chung với nhau khoảng 05-06 tháng.

Về phía bị đơn, bị đơn từ chối nhận tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không đến tham gia các phiên hòa giải tại Tòa án để hàn gắn tình cảm vợ chồng, như vậy, bản thân ông K không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà H nữa.

Những căn cứ nêu trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông K thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đã không còn sống chung, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông K.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông K có 01 con chung là Đỗ Lê Hoàng K1, sinh ngày 23/02/2017. Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Tại biên bản do Tòa án lập vào ngày 12/11/2020 bị đơn có ý kiến giao con cho bà H nuôi nhưng bị đơn không ký vào biên bản, ngoài ra bị đơn không có văn bản nào khác gửi ý kiến cho Tòa án về vấn đề con chung. Qua quá trình xác minh tại địa phương thể hiện, hiện nay bà H là người đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa, cháu K1 hiện nay còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ hơn để ổn định tâm lý cho cháu và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao con chung Đỗ Lê Hoàng K1 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc giao con chung cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo được sự phát triển mọi mặt của con chưa thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

### Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc H đối với ông Đỗ Tuấn K về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc H được ly hôn với ông Đỗ Tuấn K.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Lê Hoàng K1, sinh ngày: 23/02/2017

Ông Đỗ Tuấn K được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Bà Lê Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001888 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

### Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- UBND Thắng Hải;
- Lưu hồ sơ.

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Thùy Trang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Trang**



**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND Tân Thắng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Trang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Trang**





